

**BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH
TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
"CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG
CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG
GIAI ĐOẠN 2011 - 2015"**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2013

Số: 45/QĐ-BCĐCCTCTD

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Ban Chỉ đạo liên ngành triển khai Đề án "Cơ cấu lại hệ thống
các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015"**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO LIÊN NGÀNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN
"CƠ CẤU LẠI HỆ THỐNG CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG GIAI ĐOẠN 2011 - 2015"**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015"

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành triển khai thực hiện Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015";

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Phó Trưởng ban thường trực,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành triển khai Đề án "Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015" (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ trưởng và các thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên BCĐ CCTCTD;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: Văn thư, BCĐ CCTCTD (3b). XH **255**

TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Văn Ninh

2. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp xử lý những vấn đề quan trọng trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3. Tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành và địa phương trong phạm vi Đề án.

4. Tham mưu, giúp Thủ tướng Chính phủ điều hoà, phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương, đồng thời tăng cường trách nhiệm, sự tham gia, phối hợp của các Bộ, ngành và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

3. Điều hành, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Khi cần thiết, điều động, trung tập hoặc mời các chuyên gia, nhà khoa học tham gia ý kiến.

5. Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo.

6. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

7. Triệu tập, chủ trì (hoặc ủy quyền cho Phó Trưởng ban thường trực triệu tập, chủ trì) các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo:

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban thường trực là Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình triển khai Đề án;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các tổ chức tín dụng triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm của ngành Ngân hàng nêu tại Đề án;

- c) Chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban Chỉ đạo ủy quyền;
- d) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo;
- đ) Nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là lãnh đạo Bộ Tài chính:

a) Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan nghiên cứu, báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ giải pháp hỗ trợ cần thiết về thuế, phí liên quan đến hoạt động mua, bán nợ xấu và các tài sản đảm bảo tiền vay; thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức tín dụng sau khi thực hiện mua lại, sáp nhập, hợp nhất; miễn, giảm thuế, phí hợp lý đối với quỹ tín dụng nhân dân và tổ chức tài chính vi mô.

c) Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, ngành, địa phương liên quan chỉ đạo các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đã tham gia góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức tín dụng xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai cơ cấu lại các theo Đề án; xây dựng và thực hiện lộ trình thoái vốn đầu tư tại các tổ chức tín dụng này;

d) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và tăng vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại nhà nước đến năm 2015;

đ) Tham mưu, giúp Trưởng Ban Chỉ đạo phối hợp các giải pháp tái cơ cấu Doanh nghiệp nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước với cơ cấu lại các tổ chức tín dụng;

e) Nhiệm vụ, quyền hạn khác của thành viên Ban Chỉ đạo được quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo phương hướng, giải pháp xử lý những vấn đề quan trọng, mang tính liên ngành; xử lý các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi Đề án.

3. Chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong quá trình triển khai Đề án.

4. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo; phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Tham gia biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp Ban Chỉ đạo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

6. Được cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo và có trách nhiệm cung cấp cho Ban Chỉ đạo các thông tin liên quan thuộc ngành, lĩnh vực của mình.

7. Chịu trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và sử dụng tài liệu, thông tin về cơ cấu lại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật và yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Điều 7. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có chức năng, nhiệm vụ:

1. Tham mưu toàn diện cho Ban Chỉ đạo trong công tác triển khai Đề án và hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Đôn đốc, theo dõi thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao và tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo; tập hợp, đánh giá các khó khăn, thuận lợi trong công tác triển khai Đề án; kịp thời đề xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo.

3. Phối hợp, điều phối hoạt động giữa các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo; đảm bảo duy trì chế độ thông tin giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

4. Chuẩn bị tài liệu, dự thảo thông báo, phục vụ các cuộc họp và các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 8. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 3 tháng một lần hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Thành viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp không thể dự họp được, thành viên Ban Chỉ đạo có thể ủy quyền cho người có thẩm quyền khác tham dự nhưng phải chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia của người được ủy quyền.

Điều 9. Chế độ thông tin

Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định và chịu trách nhiệm về loại thông tin được phép công khai, loại thông tin mật, không phổ biến về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng hoặc khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương IV CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH

Điều 11. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được hạch toán vào chi phí nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 12. Mức chi, đối tượng chi

1. Mức chi và đối tượng chi thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước;
2. Đối với các nội dung mà Nhà nước chưa quy định mức chi và đối tượng chi cụ thể thì mức chi và đối tượng chi thực hiện theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 13. Nội dung chi

Nội dung chi bao gồm:

1. Chi tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chi tổ chức các cuộc hội thảo, khảo sát thực tiễn, học hỏi kinh nghiệm trong và ngoài nước;
2. Chi công tác phí cho các thành viên Ban Chỉ đạo;
3. Chi văn phòng phẩm hoạt động trực tiếp của Ban Chỉ đạo;
4. Chi khen thưởng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.
5. Các chi phí khác do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định./.

TRƯỞNG BAN



PHÓ THỦ TƯỚNG
Vũ Văn Ninh